

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2021

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lường Văn Quyết.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Thành Vân; ông Lò Văn Thôn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quang Hùng – Thư ký tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Lò Thị Thanh-Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lường Thị H, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản H, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

**2. Bị đơn:** Anh Cầm Văn T, sinh năm 1989, địa chỉ: Bản H, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hiện nay đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7, thành phố H Nội. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn đề ngày 24 tháng 02 năm 2021 và bản tự khai cũng như trong quá trình tố tụng tại phiên tòa chị Lường Thị H trình bày:*

Chị và anh Cầm Văn T tự nguyện kết hôn vào ngày 13/01/2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Sông Mã. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chơi bời và mắc vào tệ nạn xã hội, nghiện hút chất ma túy. Anh T đã một lần đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La, sau khi hoàn thành cai nghiện trở về lại tiếp tục tái nghiện. Hiện tại, anh T đang cai

nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7, thành phố H Nội. Chị H xét thấy tình cảm không còn nên chị đề nghị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là các cháu Cẩm Thu H, sinh 14/6/2012 và Cẩm Thị H, sinh ngày 01/11/2016. Chị xin được chăm sóc và giáo dục cả 02 cháu, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có.

*Đối với bị đơn:* Anh Cẩm Văn T hiện nay đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7, thành phố H Nội. Tòa án đã đến Cơ sở cai nghiện ma túy số 7 thành phố H Nội nơi anh T đang cai nghiện để tiến hành hướng dẫn anh T viết bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và giao các văn bản tố tụng của tòa án cho anh T. Theo bản khai thì anh T không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị H và không muốn chia rẽ gia đình và các con. Trường hợp nếu ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Cẩm Thị H. Về tài sản và nợ chung anh T xác nhận không có.

*Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký toà án; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 48, 177, khoản 2 Điều 191, khoản 1 Điều 195, khoản 2 Điều 196, khoản 1 Điều 203, khoản 1 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 8, 9 luật hôn nhân gia đình quy định các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn, việc nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình ly hôn theo yêu cầu một bên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu đơn xin ly hôn của chị Lương Thị H, tuyên xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Cẩm Văn T.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- Về con chung: Anh Cẩm Văn T hiện nay đang đi cai nghiện ma túy nên không có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung nên cần giao 02 con chung là Cẩm Thu H, sinh 14/6/2012 và Cẩm Thị H, sinh ngày 01/11/2016 cho chị H nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng nên không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về mức thu thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên nguyên đơn phải chịu án phí xét xử sơ thẩm 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ việc theo yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị H và được Tòa án thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Cầm Văn T đã được tòa án trực tiếp đến Cơ sở cai nghiện ma túy số 7, thành phố H Nội hướng dẫn viết bản tự khai theo đúng quy định. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Cầm Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Cầm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Đánh giá tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng: Trong thời gian chung sống chị H và anh T sống không hạnh phúc, cuộc sống luôn mâu thuẫn, do anh T chơi bời và không quan tâm đến gia đình vợ con, rồi sa đà mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, đã từng đi cai nghiện ma túy trở về địa phương nhưng sau đó lại tiếp tục tái nghiện. Hiện tại đang cai nghiện lần 2 tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7, thành phố H Nội. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xác định mâu thuẫn của chị H và anh T đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh T không muốn ly hôn chỉ là hình T và muốn gây khó khăn đối với chị H. Việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị H đối với anh T.

[4] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là cháu Cầm Thu H và Cầm Thị H. Hiện nay, anh T đang tập trung cai nghiện nên không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy các cháu. Xét khả năng và điều kiện nuôi con, cần giao các cháu cho chị H quản lý, chăm sóc các cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Đây cũng là nguyện vọng của chị H và các cháu.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T không có điều kiện và chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung; vay nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 271, 273 277 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Thị H, xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Cầm Văn T.

2. Về con chung: Giao các con Cầm Thu H, sinh 14/6/2012 và Cầm Thị H, sinh ngày 01/11/2016 cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Cầm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H, nhưng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con không được ai cản trở. Anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét giải quyết trong vụ án.

4. Về án phí: Chị Lương Thị H nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0001586, ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Cầm Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện Kiểm sát;
- THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Văn Quyết**